

Bản dịch tóm tắt tham khảo
Quy định về Đồ chơi và Sản phẩm làm đẹp (Hạn chế Các Chất hóa học) năm 2022

Văn bản số 659/2022

BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG

Quy định về Đồ chơi và Sản phẩm làm đẹp (Hạn chế Các Chất hóa học) năm 2022

Ban hành - - Ngày 14 tháng 6 năm 2022

Trình bày trước Quốc hội Ngày 15 tháng 6 năm 2022

*Có hiệu lực theo các quy định số 1 ****

Bộ trưởng Ngoại giao ban hành các Quy định sau đây để thực hiện các quyền hạn được giao theo quy định 39B(2)(b) và 39C(1) của Đạo luật (An toàn) Đồ chơi 2011(a) và Điều 31(1)(f) 31(1)(g)(i) và 32(1)(b) của của Quốc hội Châu Âu và Hội đồng ngày 30 tháng 11 năm 2009 về các sản phẩm làm đẹp (b).

Trích dẫn, có hiệu lực và phạm vi

1. — (1) Quy định này có thể được gọi là Nghị định về Đồ chơi và Sản phẩm Mỹ phẩm (Hạn chế Chất Hóa học) 2022;
- (2) Các Quy định này áp dụng cho Anh, xứ Wales và Scotland.
- (3) Các Quy định này, ngoại trừ các quy định 2(2)(b) 2(3), 3(2) và 3(5) có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2022.
- (4) Quy định 2(2)(b) 2(3), 3(2) và 3(5) có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Sửa đổi các quy định về Đồ chơi (An toàn)

2. — (1) Quy định về Đồ chơi (An toàn) được sửa đổi như sau.
- (2) Trong Phần 3 (tính chất hóa học) của Phụ lục 2 (các yêu cầu an toàn cụ thể)—
 - (a) trong bảng đầu tiên tại điểm 11 (các loại nước hoa bị cấm gây dị ứng) sau hàng 55, (chiết xuất từ rêu cây), thêm vào—

<i>STT</i>	<i>Tên chất tạo mùi gây dị ứng</i>	<i>Số CAS</i>
(56)	Atranol (2,6-Dihydroxy-4-methyl-benzaldehyde)	526-37-4

(57)	Chloroatranol (3-Chloro-2,6-Dihydroxy-4-methyl-benzaldehyde)	57074-21-2
(58)	Methyl heptine carbonate	111-12-6”

(b) trong bảng ở điểm 13, đối với nguyên tố ở hàng đầu tiên, (nhôm), thay thế—

<i>Nguyên tố</i>	<i>mg/kg trong vật liệu đồ chơi khô, giòn, dạng bột hoặc dẻo</i>	<i>mg/kg trong vật liệu đồ chơi lỏng hoặc dính</i>	<i>mg/kg trong vật liệu đồ chơi bị bong ra</i>
“Aluminium	2 250	560	28 130”

(3) Ở cuối bảng trong Phụ lục C của Bảng 2 (giá trị giới hạn đối với hóa chất được sử dụng trong đồ chơi dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi) thêm vào các mục sau—

<i>Chất cấu tạo</i>	<i>Số CAS</i>	<i>Giá trị giới hạn</i>
Aniline	62-53-3	30 mg/kg sau khi phân hủy khử trong vật liệu dệt và da 30 mg/kg sau khi phân hủy khử trong sơn ngón tay 10 mg/kg dưới dạng anilin tự do trong sơn ngón tay
Formaldehyde	50-00-0	Polymeric 1,5 mg/l (giới hạn phát thải) Gỗ ép nhựa 0,1 ml/m ³ (giới hạn phát thải) Dệt may 30mg/kg Da 30 mg/kg Giấy 30 mg/kg Dạng nước 10 mg/kg

Sửa đổi Nghị định (EC) số 1223/2009

3. — (1) Nghị định (EC) số 1223/2009(a) được sửa đổi như sau.

(2) Ở cuối bảng trong Phụ lục 2 (các chất bị cấm), thêm vào—

“164	4-[(tetrahydro-2H-pyran-2-yl) oxy]	53936-56-	800-360-
5	phenol	4	6”

(3) Ở cuối bảng trong Phụ lục 2, sau mục 1645, thêm vào các mục được nêu trong Phụ lục cho các quy định này.

(4) Trong Phụ lục 3, (các chất bị hạn chế) bỏ qua các mục sau—

(a) mục 83 (2-(4-tert-Butylben-zyl) propionaldehyde);

(b) mục 101 (kẽm Pyrithione).

(5) Trong Phụ lục 3 ở mục 98 (Axit Benzoic, 2-hydroxy (axit salicylic))

(a) đối với nội dung ở cột f (loại sản phẩm, bộ phận cơ thể) sau “(b) Các sản phẩm khác ngoại trừ sữa dưỡng thể, phấn mắt, mascara, bút kẻ mắt, son môi, lăn khử mùi”, thêm vào—

“(c) Kem dưỡng thể, phấn mắt, mascara, bút kẻ mắt, son môi, lăn khử mùi;”

(b) đối với nội dung ở cột g (nồng độ tối đa trong chế phẩm sẵn sàng để sử dụng) sau “(b)

2,0 %” thêm vào—

“(c) 0,5%”.

(6) Trong Phụ lục 3 ở mục 24 cho văn bản thay thế ở cột b—

“Muối kẽm hòa tan trong nước ngoại trừ kẽm 4-hydroxy-benzensulphonate (mục 25) và kẽm Pyrithione (Phụ lục 2, mục 1670)”.

(7) Trong Phụ lục 5 (chất bảo quản được phép) bỏ mục 8 (Kẽm Pyrithione).

(8) Trong Phụ lục 5 ở mục 51 (Natri hydroxymethylamino axetat), ở cột h (Khác) thêm vào—

“Không được sử dụng nếu nồng độ tối đa theo lý thuyết của formaldehyde có thể giải phóng, bất kể nguồn gốc, nếu hỗn hợp được đưa ra thị trường là $\geq 0,1$ % w/w”.

Điều khoản chuyển tiếp

4. — (1) Bất kể quy định 2(2)(a), đồ chơi được đưa ra thị trường trước ngày 15 tháng 10 năm 2022 có thể tiếp tục được đưa ra thị trường cho đến ngày 15 tháng 12 năm 2022

(2) Bất kể quy định 2(2)(b) và 2(3), đồ chơi được đưa ra thị trường trước ngày 15

tháng 12 năm 2022 có thể tiếp tục được đưa ra thị trường cho đến ngày 15 tháng 3 năm 2023

(3) Bất kể quy định 3(3), 3(4), 3(6), 3(7) và 3(8), sản phẩm làm đẹp được đưa ra thị trường trước ngày 15 tháng 10 năm 2022 có thể tiếp tục được đưa ra thị trường cho đến ngày 15 tháng 12 năm 2022

(4) Bất kể quy định 3(2) và 3(5), sản phẩm làm đẹp được đưa ra thị trường trước ngày 15 tháng 12 năm 2022 có thể tiếp tục được đưa ra thị trường cho đến ngày 15 tháng 3 năm 2023

(5) Trong những Quy định này—

"đồ chơi" có ý nghĩa như được quy định tại quy định 4 của Đạo luật (An toàn) Đồ chơi 2011(a)

"sản phẩm làm đẹp" có ý nghĩa như được quy định tại Điều 2 (1)(a) của Nghị định (EC) số 1223/2009(b)

"được đưa ra thị trường" có nghĩa là cung cấp trong quá trình hoạt động thương mại (dù có trả tiền hoặc miễn phí) để phân phối, tiêu thụ hoặc sử dụng trên thị trường của Đại-Britania, và các biểu thức liên quan sẽ được hiểu theo cách này

Tên

*Bộ trưởng Doanh nghiệp nhỏ, Người tiêu dùng và Thị trường Lao động
Bộ Công nghiệp, Năng lượng và Chiến lược Công nghiệp*

GHI CHÚ GIẢI THÍCH

Những Quy định này hạn chế hoặc cấm việc sử dụng một số chất hóa học trong đồ chơi và các sản phẩm làm đẹp.

Quy định 2 sửa đổi Phần 3 của Phụ 2 của Đạo luật (An toàn) Đồ chơi 2011 để cấm việc sử dụng các loại hương liệu gây dị ứng cụ thể trong Đồ chơi. Quy định 2 cũng hạn chế các mức độ phép của nhôm trong đồ chơi và hạn chế việc sử dụng anilin và formaldehyde trong đồ chơi dành cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi hoặc trong các đồ chơi khác dự kiến được đặt vào miệng.

Quy định 3 sửa đổi các phụ lục kỹ thuật của luật EU được duy trì, Nghị định (EC) số 1223/2009 (Nghị định về mỹ phẩm) để cấm hoặc hạn chế việc sử dụng các hóa chất dựa trên lời khuyên từ Nhóm Tư vấn Khoa học về An toàn Hóa học. Quy định 3 cấm việc sử dụng các hóa chất được liệt kê trong lịch trình của Quy định sau khi chúng được phân loại là gây ung thư, đột biến gen hoặc có hại cho sự phát triển sinh sản dưới luật EU được duy trì, Nghị định (EC) số 1272/2008, và thực hiện các sửa đổi hậu quả cho các phụ lục kỹ thuật của Nghị định về Mỹ phẩm.

Quy định 4 tạo ra các sắp xếp chuyên tiếp cho phép đồ chơi và sản phẩm làm đẹp chứa các chất hóa học được mô tả trong các Quy định được đưa ra thị trường sau khi Quy định có hiệu lực.

STATUTORY INSTRUMENTS

2022 No. 659

CONSUMER PROTECTION

The Toys and Cosmetic Products (Restriction of Chemical Substances) Regulations 2022

Made - - - - 14th June 2022
Laid before Parliament 15th June 2022
Coming into force in accordance with regulation 1

The Secretary of State makes the following Regulations in exercise of the powers conferred by regulation 39B(1) and 39C(1) of the Toys (Safety) Regulations 2011⁽¹⁾ and Article 31(1)(f) and 31(1)(g)(i) of Regulation (EC) No 1223/2009 of the European Parliament and of the Council on cosmetic products⁽²⁾.

Citation, commencement and extent

1.—(1) These Regulations may be cited as the Toys and Cosmetic Products (Restriction of Chemical Substances) Regulations 2022.

(2) These Regulations, except for regulations 2(3)(c), 2(4), 3(2) and 3(6) come into force on 15th October 2022.

(3) Regulations 2(3)(c), 2(4), 3(2) and 3(6) come into force on 15th December 2022.

(4) These Regulations extend to England and Wales and Scotland.

Amendment to the Toys (Safety) Regulations 2011

2.—(1) The Toys (Safety) Regulations 2011 are amended as follows.

(2) In regulation 3, for the definition of “the Directive” substitute—

(1) [S.I. 2011/1881](#). The instrument was made in part under section 2(2) of the European Communities Act (c. 68) and saved by virtue of section 2(1) of the European Union (Withdrawal) Act 2018 (c. 16), as that section was amended by section 25(1) of the European Union (Withdrawal) Act 2020 (c. 1). The powers provided for in regulations 39B(1) and 39C(1) were inserted by regulation 18 of and paragraphs 1 and 27 of Schedule 15 to [S.I. 2019/696](#) in respect of England and Wales and Scotland. There are other amending instruments that are not relevant to this instrument.

(2) [EUR 1223/2009](#) was incorporated by virtue of section 3(1) of the the European Union (Withdrawal) Act 2018 (c. 16). The powers provided for in Article 31(1)(f) and 31(1)(g)(i) were inserted by [S.I. 2019/696](#) as that instrument was itself amended by [S.I. 2019/1246](#). Other relevant amendments were made by [S.I. 2019/696](#) and 1246.

Status: This is the original version (as it was originally made). This item of legislation is currently only available in its original format.

““the Directive” means [Directive 2009/48/EC](#) of the European Parliament and of the Council of 18th June 2009 on the safety of toys(3);”.

(3) In Part 3 (chemical properties) of Schedule 2 (particular safety requirements)—

(a) in the first table at point 11 (prohibited allergenic fragrances) after row 55 (treemoss extracts), insert—

“(56) Atranol (2,6-Dihydroxy-4-methyl-benzaldehyde)	526-37-4
(57) Chloroatranol (3-Chloro-2,6-Dihydroxy-4-methyl-benzaldehyde)	57074-21-2
(58) Methyl heptine carbonate	111-12-6”.

(b) in the second table at point 11 (permitted allergenic fragrances), omit entry 10 (Methyl heptine carbonate);

(c) in the table at point 13, for the element in the first row (aluminium), substitute—

“Aluminium	2 250	560	28 130”.
------------	-------	-----	----------

(4) At the end of the table in Appendix C to Schedule 2 (limit values for chemicals used in toys intended for use by children under 36 months or in other toys intended to be placed in the mouth) insert the following entries—

“Aniline	62-53-3	30 mg/kg after reductive cleavage in textile and leather materials 30 mg/kg after reductive cleavage in finger paints 10 mg/kg as free aniline in finger paints
Formaldehyde	50-00-0	Polymeric 1.5 mg/l (migration limit) Resin-bonded wood 0.1 ml/m ³ (emission limit) Textile 30 mg/kg Leather 30 mg/kg Paper 30 mg/kg Water-based 10 mg/kg”.

Amendment to Regulation (EC) No 1223/2009

3.—(1) Regulation (EC) No 1223/2009 of the European Parliament and of the Council on cosmetic products is amended as follows.

(2) At the end of the table in Annex 2 (list of substances prohibited in cosmetic products), before the entries to be added by virtue of paragraph (3) insert—

(3) OJ No. L 170, 30.6.2009, p. 1, relevant amendments to which were made by Commission Directive (EU) No. 2019/1922, Commission Directive (EU) No. 2019/1929, Commission Directive (EU) No. 2020/2089, Commission Directive (EU) No. 2021/903.

“1645	4-[(tetrahydro-2H-pyran-2-yl)oxy]phenol	53936-56-4	800-360-6”.
-------	---	------------	-------------

(3) At the end of the table in Annex 2, insert the entries set out in the Schedule to these regulations.

(4) In the table in Annex 3 (list of substances which cosmetic products must not contain except subject to the restrictions laid down), omit the following entries—

- (a) entry 83 (2-(4-tert-Butylbenzyl)propionaldehyde);
- (b) entry 101 (Pyrithione zinc).

(5) In the table in Annex 3 at entry 24, for the text in column b (name of common ingredients glossary) substitute—

“Water-soluble zinc salts with the exception of zinc 4- hydroxy-benzenesulphonate (entry 25) and Pyrithione zinc (Annex 2, entry 1669)”.

(6) In the table in Annex 3, at entry 98 (Benzoic acid, 2-hydroxy (salicylic acid))—

- (a) for the text in column f (product type, body parts), after “(b) Other products except body lotion, eye shadow, mascara, eyeliner, lipstick, roll-on deodorant” insert—
 - “(c) Body lotion, eye shadow, mascara, eyeliner, lipstick, roll-on deodorant”;
- (b) for the text in column g (maximum concentration in ready for use preparation), after “(b) 2.0 %” insert—
 - “(c) 0.5%”.

(7) In the table in Annex 5 (list of preservatives allowed in cosmetic products) omit entry 8 (Pyrithione zinc).

(8) In the table in Annex 5 at entry 51 (Sodium hydroxymethylamino acetate), in column h (other) insert—

“Not to be used if the maximum theoretical concentration of releasable formaldehyde, irrespective of the source, in the mixture as placed on the market is $\geq 0,1$ % w/w”.

Transitional Provisions

4.—(1) Regulation 2(3)(a) and (b) do not apply to toys that are placed on the market on the market prior to 15th October 2022.

(2) Regulation 2(3)(c) and (4) do not apply to toys that are placed on the market prior to 15th December 2022.

(3) Notwithstanding the amendments in regulation 3(3), (4), (5), (7) and (8) cosmetic products that are placed on the market prior to 15th October 2022 can be made available on the market until 15th December 2022.

(4) Notwithstanding the amendments in regulation 3(2) and (6) cosmetic products that are placed on the market prior to 15th December 2022 can be made available on the market until 15th March 2023.

Paul Scully
Minister for Small Business, Consumers and
Labour Markets
Department for Business, Energy and Industrial
Strategy

14th June 2022

Status: This is the original version (as it was originally made). This item of legislation is currently only available in its original format.

SCHEDULE

Regulation 3(3)

Amendments to Annex 2 (prohibited substances)

1646	Cobalt	7440-48-4	231-158-0
1647	Metaldehyde (ISO); 2,4,6,8-tetramethyl-tetraoxacyclooctane	1,3,5,7-108-62-3	203-600-2
1648	Methylmercuric chloride	115-09-3	204-064-2
1649	Benzo[<i>a</i>]pentaphene	189-55-9	205-877-5
1650	Dibenzo[<i>b,def</i>]chrysene; dibenzo[<i>a,h</i>]pyrene	189-64-0	205-878-0
1651	Ethanol, 2,2'-iminobis-, N- (C13-15-branched and linear alkyl) derivs.	97925-95-6	308-208-6
1652	Cyflumetofen (ISO); 2-methoxyethyl (RS)-2-(4-tert-butylphenyl)-2-cyano-3-oxo-3-(α,α,α -trifluoro- <i>o</i> -tolyl)propionate	400882-07-7	—
1653	Diisohexyl phthalate	71850-09-4	276-090-2
1654	halosulfuron-methyl (ISO); methyl 3-chloro-5-{[(4,6-dimethoxypyrimidin-2-yl) carbamoyl]sulfamoyl}-1-methyl-1H-pyrazole-4-carboxylate	100784-20-1	—
1655	2-methylimidazole	693-98-1	211-765-7
1656	Metaflumizone (ISO); (<i>EZ</i>)-2'-[2-(4-cyanophenyl)-1-(α,α,α -trifluoro- <i>m</i> -tolyl)ethylidene]-[4-(trifluoromethoxy)phenyl]carbanilohydrazide [E-isomer \geq 90 %, Z-isomer \leq 10 % relative content]; [1] (<i>E</i>)-2'-[2-(4-cyanophenyl)-1-(α,α,α -trifluoro- <i>m</i> -tolyl)ethylidene]-[4-(trifluoromethoxy)phenyl]carbanilohydrazide [2]	— 139968-49-3 [1] 852403-68-0 [2]	— 604-167-6 [1]
1657	Dibutylbis(pentane-2,4-dionato-O,O')tin	22673-19-4	245-152-0 ² ;
1658	Silicon carbide fibres (with diameter $<$ 3 μ m, length $>$ 5 μ m and aspect ratio \geq 3:1)	409-21-2 308076-74-6	206-991-8
1659	Tris(2-methoxyethoxy) vinylsilane; 6-(2-methoxyethoxy)-6-vinyl-2,5,7,10-tetraoxa-6-silaundecane	1067-53-4	213-934-0
1660	Diocetyl tin dilaurate; [1] Stannane, dioctyl-, bis (coco acyloxy) derivs. [2]	3648-18-8 [1] 91648-39-4 [2]	222-883-3 [1] 293-901-5 [2]
1661	Dibenzo[<i>def,p</i>]chrysene; dibenzo[<i>a,l</i>]pyrene	191-30-0	205-886-4
1662	Ipconazole (ISO);	125225-28-7 115850-69-6 115937-89-8	—

	(1RS,2SR,5RS;1RS,2SR,5SR)-2-(4-chlorobenzyl)-5-isopropyl-1-(1H-1,2,4-triazol-1-ylmethyl) cyclopentanol		
1663	Bis(2-(2-methoxyethoxy)ethyl)ether; tetraglyme	143-24-8	205-594-7
1664	Paclobutrazol (ISO); (2RS,3RS)-1-(4-chlorophenyl)-4,4-dimethyl-2-(1H-1,2,4-triazol-1-yl)pentan-3-ol	76738-62-0	—
1665	2,2-bis(bromomethyl) propane-1,3-diol	3296-90-0	221-967-7
1666	2-(4-tert-butylbenzyl) propionaldehyde	80-54-6	201-289-8
1667	Diisooctyl phthalate	27554-26-3	248-523-5
1668	2-methoxyethyl acrylate	3121-61-7	221-499-3
1669	Pyrithione zinc; (T-4)-bis[1-(hydroxy-.kappa.O)pyridine-2(1H)-thionato-.kappa.S]zinc	13463-41-7	236-671-3
1670	Flurochloridone (ISO); 3-chloro-4-(chloromethyl)-1-[3-(trifluoromethyl)phenyl]pyrrolidin-2-one	61213-25-0	262-661-3
1671	3-(difluoromethyl)-1-trifluorobiphenyl-2-yl) methyl-N-(3',4',5'-pyrazole-4-carboxamide; fluxapyroxad	907204-31-3	—
1672	N-(hydroxymethyl)acrylamide; methylolacrylamide; [NMA]	924-42-5	213-103-2
1673	5-fluoro-1,3-dimethyl-N-[2-(4-methylpentan-2-yl)phenyl]-1H-pyrazole-4-carboxamide; 2'-[(RS)-1,3-dimethylbutyl]-5-fluoro-1,3-dimethylpyrazole-4-carboxanilide; penflufen	494793-67-8	—
1674	Iprovalicarb (ISO); isopropyl {[1-(4-methylphenyl)ethyl] amino}-1-oxobutan-2-yl]carbamate	140923-17-7	—
1675	Dichlorodioctylstannane	3542-36-7	222-583-2
1676	Mesotrione (ISO); 2-[4-(methylsulfonyl)-nitrobenzoyl]-1,3-cyclohexanedione	104206-82-8	—
1677	Hymexazol (ISO); 3-hydroxy-5-methylisoxazole	10004-44-1	233-000-6
1678	Imiprothrin (ISO); reaction mass of: [2,4-dioxo-(2-propyn-1-yl)imidazolidin-3-yl] methyl(1R)-cis-chrysanthemate; [2,4-dioxo-(2-propyn-1-yl)imidazolidin-3-yl] methyl(1R)-trans-chrysanthemate	72963-72-5	428-790-6
1679	Bis(α,α -dimethylbenzyl) peroxide	80-43-3	201-279-3"

Status: This is the original version (as it was originally made). This item of legislation is currently only available in its original format.

EXPLANATORY NOTE

(This note is not part of the Regulations)

These Regulations amend the Toys (Safety) Regulations 2011 and Regulation (EC) No 1223/2009 of the European Parliament and of the Council on cosmetic products to restrict or prohibit the use of certain chemical substances in toys and cosmetic products.

Regulation 2(3)(a) amends Part 3 of Schedule 2 to the Toys (Safety) Regulations 2011 to prohibit the use of specified allergenic fragrances in toys to which the Regulations apply. Regulation 2(3)(c) and (4) restricts the permitted levels of aluminium in toys and restricts the use of aniline, and formaldehyde in toys intended for use by children under 36 months or in other toys intended to be placed in the mouth.

Regulation 3 amends technical annexes to the retained EU legislation, Regulation (EC) No 1223/2009 (“the Cosmetics Regulation”) to prohibit or restrict the use of chemicals following advice from the Scientific Advisory Group on Chemical Safety. Regulation 3(3) prohibits the use of the chemicals listed in the Schedule to the Regulations following their classification as carcinogenic, mutagenic or reprotoxic under the retained EU legislation, Regulation (EC) No 1272/2008, and regulation 3(4), (5), (7) and (8) make consequential amendments to the technical annexes of the Cosmetics Regulation.

Regulation 4 provides for transitional arrangements allowing toys and cosmetics products containing chemical substances detailed in the Regulations to be made available on the market after the coming into force of the Regulations, subject to certain limitations in relation to cosmetics.

A full impact assessment has not been produced for this instrument as no, or no significant, impact on the private, voluntary or business sectors is foreseen. An Explanatory Memorandum has been published alongside these Regulations and is available at www.legislation.gov.uk.